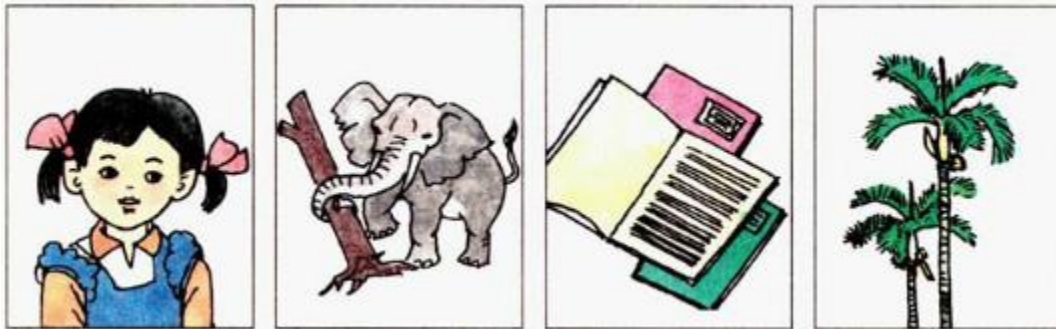


Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 65: Luyện từ và câu](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 65: Luyện từ và câu

Câu 1: Dựa vào tranh, trả lời câu hỏi



- a) Em bé thế nào ? (*xinh, đẹp, dễ thương,...*)
- b) Con voi thế nào ? (*khoẻ, to, chăm chỉ,...*)
- c) Những quyển vở thế nào ? (*đẹp, nhiều màu, xinh xắn,...*)
- d) Những cây cau thế nào ? (*cao, thẳng, xanh tốt,...*)

Lời giải chi tiết:

- a)
- Em bé rất xinh.
 - Em bé rất dễ thương.
- b)
- Con voi rất khoẻ.
 - Con voi thật to.
 - Con voi làm việc rất chăm chỉ.
- c)

- Những quyển vở này rất nhiều màu.
- Những quyển vở trông thật xinh xắn.
- Những quyển vở trông thật đẹp.

d)

- Những cây cau thẳng và cao.
- Những cây cau trông thật xanh tốt.

Câu 2: Viết tiếp vào chỗ trống những từ chỉ đặc điểm của người và vật:

a) Đặc điểm về tính tình của người:

tốt, ngoan, hiền,

b) Đặc điểm về màu sắc của vật:

trắng, xanh, đỏ,

c) Đặc điểm về hình dáng của người, vật:

cao, tròn, vuông,

Lời giải chi tiết:

a) Đặc điểm về tính tình của người:

- tốt, ngoan, hiền, chăm chỉ, cần cù, lễ phép, dịu dàng, nóng nảy,...

b) Đặc điểm về màu sắc của vật:

- trắng, xanh, đỏ, vàng, lam, tím, nâu, đen, xám, cam, hồng,...

c) Đặc điểm về hình dáng của người, vật:

- cao, tròn, vuông, thấp, mập, gầy, ốm,...

Câu 3: Chọn từ thích hợp rồi đặt câu với từ ấy để tả :

a) Mái tóc của ông (hoặc bà) em : *bạc trắng, đen nhánh, hoa râm,...*

M : *Mái tóc ông em bạc trắng.*

b) Tính tình của bố (hoặc mẹ) em : *hiền hậu, vui vẻ, điềm đạm,...*

c) Bàn tay của em bé : *mũm mĩm, trắng hồng, xinh xắn,...*

d) Nụ cười của anh (hoặc chị) em : *tươi tắn, rạng rỡ, hiền lành,...*

Lời giải chi tiết:

a)

- Bà em có mái tóc hoa râm.

b)

- Tính tình của mẹ em hiền hậu.

- Tính tình của bố em vui vẻ.

c)

- Bàn tay của em bé mũm mĩm.

- Bàn tay của em bé trắng hồng.

d)

- Nụ cười của chị em tươi tắn.

- Nụ cười của anh em rạng rỡ.

- Nụ cười của chị em hiền lành.